

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tuấn A – Sinh năm: 1991

Thường trú: 24/4 Phạm B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Ngọc Phương T – Sinh năm: 1991

Thường trú: 130/8 Mai Thị Hồng H, Thành phố R, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T tự khai là không có con chung, tài sản chung và không có nợ chung.

[3] Sự thỏa thuận trên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con; hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Ngọc Phương T mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông A và bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0006942 ngày 12/03/2019 Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP - VKSNDTP;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 13, Quận 5 (ĐKKH số 68/2016 ngày 28/12/2016,
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn T Sang